

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 8 - 2022.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình về ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Diệp**

2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 18/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Đỗ Diệu H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Phương T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Gáo G, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H và anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2022 nguyên đơn chị Đỗ Diệu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gáo G, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào

ngày 28/3/2013. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Hiện tại, chị H và anh C đã sống ly thân 9 năm. Nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hòa giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Trích lục kết hôn (bản sao);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Diệu H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”*.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã Gáo G, huyện CL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Chị Đỗ Diệu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị H và anh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gáo G, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/3/2013 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời

gian chung sống thì nay chị H yêu cầu ly hôn vì cho rằng hôn nhân không thể tiếp tục, sống chung không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân 09 năm. Về phía anh C là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo của tòa án nhưng không có ý kiến, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Như vậy, có căn cứ nhận định anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị H trình bày là có thật và đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0009265 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Diệu H.

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Diệu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đỗ Diệu H phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0009265 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh